

Số: 84/2024/QĐST-HNGĐ

Trần Yên, ngày 10 tháng 7 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 137/2024/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2024 giữa:

Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1990

Anh Hoàng Văn Q, sinh năm 1976

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố số E, thị trấn C, huyện T, tỉnh Yên Bái.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 7 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 7 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị T và anh Hoàng Văn Q.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cháu Hoàng Thị Ánh N (sinh ngày 11-10-2011); anh Hoàng Văn Q trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Hoàng Đình Q1 (sinh ngày 12-12-2007) cho đến khi các

cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác; không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho ai.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Hoàng Văn Q xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T nhận chịu toàn bộ số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái theo biên lai số AA/2024/0000480 ngày 20-6-2024. Chị Nguyễn Thị T được trả lại 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- TAND tỉnh Yên Bái;
- THADS huyện Trấn Yên;
- VKSND huyện Trấn Yên;
- UBND xã Văn Khúc, h. Cẩm Khê, Phú Thọ;
- LHSVA, KT, tập QĐ.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Hồng Phượng**